TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 55/2023/DS-ST
Ngày: 18/4/2023
Vụ án: *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Từ Thanh Đào**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Ngọc Bích.**

2. Bà **Đỗ Thị Lệ Hằng**

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa*: Bà **Phan Thị Ngọc Diệp** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều tham gia phiên tòa*: ông **Nguyễn Xuân Lộc**– Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 61/2022/TLST-DS ngày 01 tháng 3 năm 2022 về *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2023/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- <u>*Nguyên đơn*</u>: **Ngân hàng Thương mại Cổ phần B.** Địa chỉ: Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Lưu Quyết T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Người đại diện ủy quyền của nguyên đơn: bà Tăng Thị Ngọc T, sinh năm 1976. Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần B – Chi nhánh Cần Thơ. Địa chỉ: khu vực Yên Hạ, phường Lê Bình, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ. Theo văn bản ủy quyền ngày 25/11/2017.

Bà Tăng Thị Ngọc T ủy quyền cho ông Tiêu Quang P, sinh năm 1985, chức vụ: Trưởng phòng- Phòng khách hàng cá nhân và ông Hồ Duy Đ, sinh 1989, chức vụ: Chuyên viên. Địa chỉ: Trần Văn Khéo, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.Theo văn bản ủy quyền ngày 25/11/2021.

- *Bị đơn*:

1. Ông **Trần Đức T**, sinh năm: 1987. Nơi cư trú: ấp Tân Dinh, xã Tân Hòa, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam K, tỉnh Kiên Giang. (xét xử vắng mặt)

2. Bà **Vũ Kim Th**, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Nguyễn Việt Hồng, phường An Phú, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện ủy quyền nguyên đơn trình bày:

Nguyên đơn là Ngân hàng Cổ phần thương mại B có cho bị đơn ông Trần Đức T, bà Vũ Kim Th vay số tiền là 509.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số: 0039/2019/HĐTD2/BVB26 ngày 30/01/2019, lãi suất là 9,9%/năm, áp dụng trong 24 tháng đầu, lãi suất các kỳ tiếp theo bằng lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 13 tháng lãnh lãi cuối kỳ do BVB công bố cộng biên độ 3.55%/năm, lãi suất áp dụng với dư nợ gốc bị quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, lãi suất áp dụng đối với số tiền lãi chậm trả là 10%/năm. Mục đích vay: thanh toán chi phí mua ô tô tiêu dùng. Khi vay bị đơn có thế chấp cho nguyên đơn 01 xe ô tô Honda, biển kiểm soát 65A-182.41 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe số 032654 do Phòng Cảnh sát Giao thông Công an thành phố Cần Thơ cấp ngày 30/01/2019 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 1312104.A.19.HĐTC.CT ngày 30/01/2019 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung số 01.1312104.A.19.HĐTC.CT ngày 14/02/2019. Quá trình vay bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ tạm tính đến ngày 25/11/2021 bị đơn còn nợ nguyên đơn tổng số tiền là 442.776.407 đồng (Gốc: 393.860.000 đồng, lãi quá hạn 38.673.925 đồng, phí phạt 10.242.482 đồng).

Do đó nguyên đơn có đơn khởi kiện bị đơn đến Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn có nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn tạm tính đến ngày 25/11/2021 bị đơn còn nợ nguyên đơn tổng số tiền là 442.776.407 đồng (Gốc: 393.860.000 đồng, lãi quá hạn 38.673.925 đồng, phí phạt 10.242.482 đồng), cùng tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số: 0039/2019/HĐTD2/BVB26 ngày 30/01/2019. Trong trường hợp bị đơn không trả nợ, nguyên đơn yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 1312104.A.19.HĐTC.CT ngày 30/01/2019 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung số 01.1312104.A.19.HĐTC.CT ngày 14/02/2019.

Bị đơn bà Vũ Kim Th trình bày:

Bị đơn thừa nhận vào ngày 30/01/2019 bà và chồng bà là ông Trần Đức T có ký hợp đồng tín dụng số: 0039/2019/HĐTD2/BVB26 với Ngân hàng Cổ phần thương mại B và ký Hợp đồng thế chấp tài sản số: 1312104.A.19.HĐTC.CT ngày 30/01/2019 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung số 01.1312104.A.19.HĐTC.CT ngày 14/02/2019 để vay số tiền như nguyên đơn trình bày. Nay, bà đồng ý chia đôi với ông T trả số nợ này. Trường hợp không trả đủ tiền nợ cho nguyên đơn thì phía bà

đồng ý phát mãi tài sản để cấn trừ nợ. Hiện ông T đang bị tạm giam tại Trại giam Long Tuyền, Nhà tạm giữ Công an thành phố Cần Thơ. Đối với chiếc xe ô tô thì ông T đã đem cầm cho người khác, bà không biết người cầm chiếc xe là ai và ở đâu nên không cung cấp cho Tòa án biết được.

Bị đơn ông Trần Đức T trình bày: Tại biên bản lấy lời khai ngày 16/11/2022 ông T khai rằng, ông thừa nhận có ký hợp đồng tín dụng số: 0039/2019/HĐTD2/BVB26 với Ngân hàng Cổ phần thương mại B, hiện còn nợ Ngân hàng Cổ phần thương mại B Nam số nợ gốc là 393.860.000 đồng và thế chấp 01 xe ô tô Honda, biển kiểm soát 65A-182.41. Đối với chiếc xe này, ông cho rằng: trước khi ông chấp hành án thì xe này do vợ ông là bà Vũ Kim Th quản lý sử dụng, còn từ khi ông chấp hành án từ ngày 04/10/2022 thì ông không biết xe này như thế nào, do ai quản lý sử dụng. Do ông đang chấp hành án nên ông có yêu cầu xét xử vắng mặt ông.

Tại phiên tòa hôm nay:

- *Đại diện ủy quyền của nguyên đơn*: Vẫn giữ nguyên yêu cầu bị đơn trả số tiền tính đến ngày 18/4/2023 là 520.117.087 đồng (trong đó nợ gốc là 393.860.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 76.780.868 đồng, nợ lãi quá hạn là 39.917.975 đồng và lãi chậm trả lãi là 9.558.244 đồng), cùng tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số: 0039/2019/HĐTD2/BVB26 ngày 30/01/2019. Trong trường hợp bị đơn không trả nợ, nguyên đơn yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 1312104.A.19.HĐTC.CT ngày 30/01/2019 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung số 01.1312104.A.19.HĐTC.CT ngày 14/02/2019.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến*:

Về tố tụng: Các bên tranh chấp từ khoản tiền nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng được ký kết. Bị đơn bà Th có địa chỉ tại quận Ninh Kiều nên Toà án nhân dân quận Ninh Kiều thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và xác định tranh chấp hợp đồng tín dụng là đúng quan hệ tranh chấp.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải vụ việc theo quy định, nguyên đơn và bị đơn có ý kiến thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng do bị đơn vắng mặt đồng thời chưa thống nhất về nên không thể công nhận sự thỏa thuận của các đương sự do đó Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định. Nguyên đơn tạm tính lãi suất đến ngày 04/10/2022 bị đơn còn nợ lại là 466.838.386 đồng trong đó (nợ gốc: 393.860.000 đồng, lãi trong hạn, quá hạn và phí phạt 57.442.070 đồng)

Vụ việc được thụ lý ngày 01/3/2022 nhưng đến ngày 28/11/2022 Tòa án mới có quyết định đưa vụ án ra xét xử là vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử theo Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Theo đơn khởi kiện ngày 25/11/2021 của nguyên đơn Ngân hàng TMCP B (BAOVIET Bank), nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị

đơn có nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn tạm tính đến ngày 25/11/2021 bị đơn còn nợ nguyên đơn tổng số tiền là 442.776.407 đồng (Gốc: 393.860.000 đồng, lãi quá hạn 38.673.925 đồng, phí phạt 10.242.482 đồng). Trường hợp bị đơn không thực hiện việc trả nợ nguyên đơn có yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số số 1312104.A.19.HĐTC.CT ngày 30/01/2019 để thu hồi nợ.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu bị đơn trả tổng số nợ tính đến ngày 18/4/2023 bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 520.117.087 đồng (trong đó, vốn gốc là 393.860.000 đồng, lãi trong hạn: 76.780.868 đồng, lãi quá hạn: 39.917.975 đồng, lãi phạt chậm trả lãi trong hạn 9.558.244 đồng). Trường hợp bị đơn không trả hoặc trả không đầy đủ các khoản nợ thì nguyên đơn được quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhận thấy việc vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bị đơn đã vi phạm quy định các quy định của hợp đồng tín dụng, vi phạm nghĩa vụ thanh toán do đó áp dụng Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 để điều chỉnh các thỏa thuận của các đương sự. Ngoài ra, xét hình thức các giao dịch đều được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, căn cứ vào những thỏa thuận trong các hợp đồng, giao dịch của các bên, căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng nhận thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

Việc bị đơn có tham gia quan hệ tín dụng với nguyên đơn và vi phạm nghĩa vụ thanh toán là vi phạm các nghĩa vụ cam kết trong hợp đồng. Với các chứng cứ có trong hồ sơ, lời khai, lời trình bày của đương sự nhận thấy bị đơn có tham gia giao dịch quan hệ tín dụng với nguyên đơn. Bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng giữa các bên nên cần buộc bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn. Do bị đơn vắng mặt nên xem như từ bỏ quyền trình bày để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, đối với tài sản thế chấp, do có sự mâu thuẫn trong lời khai giữa ông T và bà Th đối với tình trạng thực tế quản lý tài sản thế chấp. Tuy nhiên, do tài sản đã được thế chấp cho nguyên đơn một cách hợp pháp nên cần ưu tiên dành quyền phát mãi tài sản là chiếc chiếc xe ô tô là BKS 65A-182.41 theo Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 032654 do phòng cảnh sát giao thông Công an TP.CT cấp ngày 30/01/2019 cho bà Vũ Kim Th để đảm bảo xử lý phát mãi tài sản, thu hồi nợ cho nguyên đơn. Nếu có một bên thứ ba tranh chấp và yêu cầu sẽ giải quyết trong vụ kiện khác.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền gốc và lãi suất tạm tính đến ngày 18/4/2023 là 520.117.087 đồng (trong đó, vốn gốc là 393.860.000 đồng, lãi trong hạn: 76.780.868 đồng, lãi quá hạn: 39.917.975 đồng, lãi phạt chậm trả lãi trong hạn 9.558.244 đồng). Trường hợp bị đơn không trả hoặc trả không đầy đủ thì nguyên đơn có quyền phát mãi tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô BKS 65A-182.41 theo Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 032654 do phòng cảnh sát giao thông Công an TP.CT cấp ngày 30/01/2019 cho bà Vũ Kim Th để thu hồi nợ cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]: Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng Thương mại Cổ phần B yêu cầu bị đơn là bà Vũ Kim Th, ông Trần Đức T trả số tiền nợ vay theo hợp đồng các bên đã ký kết nên quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Bị đơn bà Vũ Kim Th được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không rõ lý do, ông Trần Đức T yêu cầu xét xử vắng mặt nên Toà án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Xét hợp đồng tín dụng số: 0039/2019/HĐTD2/BVB26 ngày 30/01/2019, lãi suất là 9,9%/năm, áp dụng trong 24 tháng đầu, lãi suất các kỳ tiếp theo bằng lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 13 tháng lãnh lãi cuối kỳ do BVB công bố cộng biên độ 3.55%/năm, lãi suất áp dụng với dư nợ gốc bị quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, lãi suất áp dụng đối với số tiền lãi chậm tả là 10%/năm. Mục đích vay: thanh toán chi phí mua ô tô tiêu dùng. Khi vay bị đơn có thế chấp cho nguyên đơn 01 xe ô tô Honda, biển kiểm soát 65A-182.41 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe số 032654 do Phòng Cảnh sát Giao thông Công an thành phố Cần Thơ cấp ngày 30/01/2019. Đến ngày 10/6/2020 bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng các bên đã ký kết. Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền tính đến ngày 18/4/2023 là 520.117.087 đồng (trong đó nợ gốc là 393.860.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 76.780.868 đồng, nợ lãi quá hạn là 39.917.975 đồng và lãi phạt chậm trả lãi trong hạn là 9.558.244 đồng), cùng tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số: 0039/2019/HĐTD2/BVB26 ngày 30/01/2019. Trong trường hợp bị đơn không trả nợ, nguyên đơn yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 1312104.A.19.HĐTC.CT ngày 30/01/2019 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung số 01.1312104.A.19.HĐTC.CT ngày 14/02/2019.

Hội đồng xét xử xét thấy Hợp đồng được ký kết bởi người đại diện theo pháp luật của hai bên. Thỏa thuận giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng. Vì vậy hợp đồng là hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên nên các bên đều phải có nghĩa vụ thực hiện các thỏa thuận, cam kết trong hợp đồng. Ngân hàng đã thực hiện đúng các thỏa thuận tại hợp đồng. Theo quy định tại khoản 5 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015, Ngân hàng có quyền khởi kiện bị đơn để yêu cầu phải thanh toán các khoản nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Về số tiền nợ gốc, căn cứ vào chứng từ do Ngân hàng cung cấp cũng như ý kiến của người đại diện của nguyên đơn, ý kiến của bị đơn xác định: Bị đơn còn nợ nguyên đơn 393.860.000 đồng. Về số tiền lãi: Mức lãi suất các bên thỏa thuận theo phương thức lãi suất

biến động, lãi tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng là 9,9%/năm, các mức lãi suất được điều chỉnh cũng phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Việc bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận tại hợp đồng đã xâm phạm đến hoạt động kinh doanh của Ngân hàng nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả toàn bộ các khoản nợ gốc và lãi là có cơ sở. Căn cứ Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn toàn bộ số tiền gốc và tiền lãi tính đến ngày 18/4/2023 là 520.117.087 đồng (trong đó nợ gốc là 393.860.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 76.780.868 đồng, nợ lãi quá hạn là 39.917.975 đồng và lãi phạt chậm trả lãi trong hạn là 9.558.244 đồng), cùng tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số: 0039/2019/HĐTD2/BVB26 ngày 30/01/2019. Trong trường hợp bị đơn không trả nợ, nguyên đơn yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 1312104.A.19.HĐTC.CT ngày 30/01/2019 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung số 01.1312104.A.19.HĐTC.CT ngày 14/02/2019

Xét yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ của nguyên đơn: Xét hợp đồng thế chấp tài sản số: 1312104.A.19.HĐTC.CT ngày 30/01/2019 giữa bên thế chấp là bà Vũ Kim Th, ông Trần Đức T. Tài sản thế chấp là 01 xe ô tô Honda, biển kiểm soát 65A-182.41 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe số 032654 do Phòng Cảnh sát Giao thông Công an thành phố Cần Thơ cấp ngày 30/01/2019. Hợp đồng thế chấp được ký kết bởi người đại diện có thẩm quyền của ngân hàng. Tài sản thế chấp xe ô tô Honda, biển kiểm soát 65A-182.41 thuộc quyền sử hữu hợp pháp của bà Th, ông T, hai ông bà ký hợp đồng thế chấp trên tinh thần tự nguyện. Hợp đồng được chứng thực tại Văn phòng công chứng, Tài sản đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng Công chứng Lê Cẩm Lành ngày 30/01/2019. Như vậy hợp đồng thế chấp tài sản đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật về cả hình thức và nội dung hợp đồng theo quy định tại Điều 343 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 117 và Điều 119 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên hợp đồng thế chấp tài sản có hiệu lực pháp luật. Buộc các bên phải thực hiện theo những điều khoản đã thỏa thuận tại hợp đồng mà các bên đã ký kết.

[4]. Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 463, Điều 466, và Điều 468 Bộ luật dân sựnăm 2015;

- Điều 91 và Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng;

- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần B.

Về khoản nợ: Buộc bà Vũ Kim Th, ông Trần Đức T phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B số tiền nợ tính đến ngày 18/4/2023 là 520.117.087 đồng (Năm trăm hai mươi triệu một trăm mười bảy ngàn không trăm tám mươi bảy đồng) (trong đó nợ gốc là 393.860.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 76.780.868 đồng, nợ lãi quá hạn là 39.917.975 đồng và lãi phạt chậm trả lãi trong hạn là 9.558.244 đồng).

Kể từ ngày 19/4/2023 bà Th, ông T còn phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền lãi phát sinh trên số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận của hợp đồng tín dụng số: 0039/2019/HĐTD2/BVB26 ngày 30/01/2019đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B.

Thời gian và cách trả do Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ giải quyết theo thẩm quyền.

Về xử lý tài sản thế chấp: Khi án có hiệu lực pháp luật mà bà Vũ Kim Th, ông Trần Đức T không thực hiện được đầy đủ nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi thì Ngân hàng Thương mại cổ phần B có quyền đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý, đấu giá, phát mãi theo quy định của pháp luật đối với tài sản bảo đảm sau đây để thu hồi các khoản nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần B:

- 01 (một) xe ô tô Honda, biển kiểm soát 65A-182.41 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe số 032654 do Phòng Cảnh sát Giao thông Công an thành phố Cần Thơ cấp ngày 30/01/2019 do bà Vũ Kim Th đứng tên (theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 1312104.A.19.HĐTC.CT ngày 30/01/2019 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung số 01.1312104.A.19.HĐTC.CT ngày 14/02/2019).

Số tiền thu được từ phát mại tài sản thế chấp sau khi bà Th, ông T thực hiện đủ nghĩa vụ bảo đảm, trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B mà còn thừa sẽ trả lại cho bà Th, ông T.

Trường hợp sau khi phát mãi toàn bộ tài sản bảo đảm mà vẫn không đủ để thu hồi hết các khoản nợ thì bà Th, ông T có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B đến khi hết toàn bộ số nợ.

Trường hợp đối với tài sản thế chấp nêu trên có tranh chấp với người thứ ba, người thứ ba có yêu cầu sẽ giải quyết thành vụ kiện khác nhưng phải dành quyền ưu tiên cho phía Ngân hàng Thương mại cổ phần B thu hồi nợ khi xử lý tài sản phát mãi.

[2]. Về án phí Dân sự sơ thẩm: Bà Vũ Kim Th, ông Trần Đức T phải chịu số tiền án phí là 24.804.683 đồng (Hai mươi bốn triệu tám trăm lẻ bốn ngàn sáu trăm tám mươi ba đồng). Ngân hàng Thương mại cổ phần B được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.856.000 đồng (Mười triệu tám trăm năm mươi sáu

ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001510 ngày 28/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

[3]. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bán án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TANDTP.CT
- VKSNDQ.NK;
- Chi cục THADS Q.NK;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Từ Thanh Đào